

Bản án số: 166/2022/DS-ST

Ngày: 22/9/2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quách Thị Bích Ngà.

2. Bà Vũ Thị Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2022/TLST-DS ngày 01/7/2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2022/QĐXXST-DS ngày 18/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 87/2022/QĐST-DS ngày 05/9/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Q; địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà S, số đường P, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn M - Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 00956222 ngày 15/02/2022).

Ông M có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Ông La Gia V, sinh năm 1984; địa chỉ: 127/6 đường Lê Thị Bạch Cát, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông V vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/4/2022 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/08/2020, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (viết tắt là “Ngân hàng VIB”) – Phòng giao dịch Nguyễn Thị Thập ký với ông La Gia V Hợp đồng tín dụng số 2318283.20, với nội dung: Ngân hàng VIB cho ông La Gia V vay số tiền 658.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Mua xe ô tô; Thời hạn vay: 84 tháng;

Lãi suất vay: 9,4%/năm, Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: Lãi suất cơ sở trong kỳ + biên độ 3,5%/ năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ Ngày giải ngân Khoản vay; Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,1%/năm. Ngân hàng VIB đã giải ngân cho ông La Gia V với số tiền là 658.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số 2318283(1).20 ngày 03/08/2020 theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng đã ký, cụ thể: ông V đã trả được 114.907.072 đồng (trong đó có 70.497.000 đồng tiền nợ gốc và 44.410.072 đồng tiền nợ lãi). Ông La Gia V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, không thực hiện việc trả nợ gốc, lãi đúng cam kết. Do đó, khoản nợ của khách hàng chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 05/06/2021.

Ngày 04/08/2020, ông La Gia V có đơn Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó, Ngân hàng VIB đã phát hành thẻ tín dụng cho ông V với hạn mức tín dụng là: 40.000.000 đồng, loại thẻ: VIB Financial Free, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất vay: theo quy định của Ngân hàng VIB trong từng thời kỳ (lãi suất tại thời điểm mở thẻ là 36%/năm và lãi suất hiện tại là 36%/năm).

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng thẻ tín dụng đã ký, cụ thể: Ông V đã trả được 12.761.006 đồng. Ông La Gia V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, nợ lãi và phí phát sinh, không thực hiện việc trả nợ gốc, lãi, phí đúng hạn. Do đó, khoản nợ thẻ tín dụng của khách hàng chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 25/03/2021. Ngân hàng VIB đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông V thanh toán, nhưng ông V cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 20/9/2022, ông V còn nợ Ngân hàng VIB số tiền cụ thể như sau:

- Khoản nợ của Hợp đồng tín dụng số 2318283.20 là: 732.647.574 đồng (1), bao gồm:

Nợ gốc: 587.503.000 đồng.

Nợ lãi: 145.144.574 đồng (bao gồm nợ lãi trong hạn là: 4.810.227 đồng và lãi quá hạn là: 140.334.347 đồng).

(Số tiền ông V đã thanh toán 114.907.072 đồng, trong đó có 70.497.000 đồng tiền nợ gốc và 44.410.072 đồng tiền nợ lãi).

- Khoản nợ thẻ tín dụng là: 112.765.334 đồng (2), bao gồm:

Nợ gốc: 39.999.969 đồng;

Nợ lãi: 25.081.322 đồng;

Phí thanh toán trễ hạn: 36.000.000 đồng;

Phí vượt hạn mức: 24.195.049 đồng;

Phí thay thế thẻ mất cắp/thất lạc: 250.000 đồng;

(Số tiền ông V đã thanh toán: 12.761.006 đồng).

Nguyên đơn yêu cầu ông La Gia V phải trả ngay một lần cho Ngân hàng VIB số tiền tạm tính đến ngày 20/9/2022, tổng cộng là: 732.647.574 đồng (1) + 112.765.334 đồng (2) = 845.412.908 đồng (Tám trăm bốn mươi lăm triệu, bốn trăm mười hai nghìn, chín trăm lẻ tám đồng). Ông V còn phải có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 21/9/2022 cho đến khi ông V trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn Ngân hàng do ông Nguyễn Văn M làm đại diện yêu cầu Tòa án buộc ông La Gia V phải trả số tiền của cả hai khoản nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 20/9/2022 tổng cộng là: 845.412.908 đồng, trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông V còn phải trả tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 21/9/2022 cho đến khi ông V thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất ông V đã thỏa thuận với Ngân hàng.

Bị đơn ông La Gia V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án chưa đảm bảo về thời hạn phân công Thẩm phán giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đây là hợp đồng vay tài sản, giao kết thông qua hợp đồng tín dụng, việc vay mượn do các bên tự nguyện thỏa thuận. Ông La Gia V không thực hiện trả nợ đúng kỳ hạn là vi phạm nghĩa vụ hợp đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông La Gia V thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng số tiền:

- Đối với Hợp đồng tín dụng số 2318283.20 là: 732.647.574 đồng (trong đó nợ gốc: 587.503.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 4.810.227 đồng, nợ lãi quá hạn 140.334.347 đồng).

- Đối với nợ thẻ tín dụng là: 112.765.334 đồng (trong đó nợ gốc: 39.999.969 đồng; nợ lãi: 25.081.322 đồng; phí thay thế thẻ mất cắp/thất lạc: 250.000 đồng; phí vượt hạn mức: 24.195.049 đồng; phí thanh toán trễ hạn: 36.000.000 đồng).

Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 21/9/2022 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi bị đơn trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận hợp đồng đã ký.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chịu án phí trên số tiền nguyên đơn được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q khởi kiện yêu cầu ông La Gia V trả số tiền còn nợ. Theo

Kết quả xác minh của Công an Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn ông La Gia V hiện đang cư trú tại địa chỉ đường L, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn hiện cư trú tại Quận 11 nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông La Gia V đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Ông V đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng ông V vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, ông V đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn*:

3.1 Đối với Hợp đồng tín dụng số 2318283.20, giải ngân ngày 03/8/2020:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 2318283.20 ngày 03/8/2020; Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số: 2318283 (1).20 ngày 03/8/2020 có chữ ký và ghi tên La Gia V có cơ sở để xác định ông V đã vay của Ngân hàng số tiền 658.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất vay ưu đãi tại thời điểm giải ngân là 9,4%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,1%/năm; trả gốc và lãi vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, mỗi tháng trả 7.833.000 đồng, kỳ cuối trả 7.861.000 đồng, ngày trả nợ đầu tiên là ngày 05/9/2020. Ngân hàng và ông V ký kết Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức và nội dung nên được thừa nhận và bảo vệ và là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông V chỉ mới thanh toán được cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 70.497.000 đồng và 44.410.072 đồng tiền lãi thì ngưng không thanh toán nữa là vi phạm về nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ của ông V sang nợ quá hạn từ ngày 05/6/2021. Hiện ông V còn nợ Ngân hàng khoản nợ của Hợp đồng tín dụng số 2318283.20 tính đến ngày 20/9/2022 là: 732.647.574 đồng, bao gồm:

Nợ gốc là: 587.503.000 đồng.

Nợ lãi là: 145.144.574 đồng (bao gồm nợ lãi trong hạn tính từ ngày 03/8/2020 đến ngày 04/6/2021 là: 4.810.227 đồng và nợ lãi quá hạn tính từ ngày 05/6/2021 đến ngày 20/9/2022 là: 140.334.347 đồng).

Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V trả toàn bộ số nợ còn lại và tiền lãi là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 và hướng dẫn tại Thông tư số 02/2011/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước ngày 14/4/2010 hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

3.2 Đối với khoản nợ thẻ tín dụng:

Căn cứ vào Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ký giữa ông La Gia V và Ngân hàng; căn cứ Sao kê giao dịch thẻ tín dụng và Sổ chi tiết tài khoản do nguyên đơn cung cấp, có cơ sở để xác định ông La Gia V đã được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng số 5128240001579992 hạn mức tín dụng 40.000.000 đồng, sau khi cấp thẻ, ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 39.999.969 đồng.

Theo quy định tại Điều 91, Điều 93, khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q là tổ chức tín dụng được quyền cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng, Ngân hàng và ông V được quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thẻ ngân hàng thì Tổ chức phát hành thẻ thu phí theo Biểu phí dịch vụ thẻ đã công bố. Biểu phí dịch vụ thẻ của Ngân hàng được thể hiện rõ tại Biểu phí và Điều khoản điều kiện VIB Financial Free. Ông V đã được Ngân hàng cung cấp đầy đủ thông tin, đã đọc, hiểu rõ và chấp nhận toàn bộ nội dung của bản Điều khoản, điều kiện mở, sử dụng tài khoản và dịch vụ tại Ngân hàng. Biểu phí dịch vụ thẻ của Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật, được niêm yết công khai và đã được cung cấp cho chủ thẻ trước khi sử dụng. Giao kết về việc sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng và ông La Gia V được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức và nội dung, là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Ông V có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền vay, tiền lãi phát sinh và tiền phí dịch vụ thẻ từ việc sử dụng thẻ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ. Ông V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi và tiền phí là 12.761.006 đồng, lần cuối cùng thanh toán vào ngày 10/6/2021, từ ngày 11/6/2021 ông V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng VIB yêu cầu ông V có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ tính đến ngày 20/9/2022 tổng cộng là 112.765.334 đồng, bao gồm: nợ gốc: 39.999.969 đồng; nợ lãi: 25.081.322 đồng; phí thanh toán trễ hạn: 36.000.000 đồng; phí vượt hạn mức: 24.195.049 đồng và phí thay thế thẻ mất cắp/thất lạc: 250.000 đồng là có căn cứ.

Do ông La Gia V vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V thanh toán số tiền của cả hai khoản nợ tính đến ngày 20/9/2022 tổng cộng là: 845.412.908 đồng (Tám trăm bốn mươi lăm triệu, bốn trăm mười hai nghìn, chín trăm lẻ tám đồng).

Trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông La Gia V nhưng ông V vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện, không giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để bảo vệ quyền lợi của mình, cũng như không có bất cứ sự phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ và không có cơ sở để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông V. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở buộc ông La Gia V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền của cả 02 khoản nợ tính đến ngày 20/9/2022 tổng cộng là 845.412.908 đồng, trong đó khoản nợ của Hợp đồng tín dụng số 2318283.20, giải ngân ngày 03/8/2020 là: 732.647.574 đồng và khoản nợ của thẻ tín dụng là: 112.765.334 đồng. Ông V còn phải trả tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 21/9/2022 cho đến khi ông V thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất ông V đã thỏa thuận với Ngân hàng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q là tổ chức tín dụng có chức năng kinh doanh tiền tệ. Việc bị đơn chậm thanh toán nợ như trên gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông La Gia V phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trên một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Ngân hàng không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Ông La Gia V phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, khoản 2 Điều 227, Điều 244, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 13, Điều 20 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 5 của Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thẻ ngân hàng;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q về việc yêu cầu ông La Gia V trả nợ.

2. Buộc ông La Gia V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền còn nợ tính đến ngày 20/9/2022 tổng cộng là 845.412.908 đồng (Tám trăm bốn mươi lăm triệu, bốn trăm mười hai nghìn, chín trăm lẻ tám đồng), trong đó khoản nợ của Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 03/8/2020 là 732.647.574 đồng và khoản nợ của thẻ tín dụng là 112.765.334 đồng. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 21/9/2022 ông La Gia V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông La Gia V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 37.362.387 đồng (Ba mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, ba trăm tám mươi bảy đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.948.492 đồng (Mười ba triệu, chín trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm chín mươi hai đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020200 ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 20 tháng 9 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Châu;
2. Bà Quách Thị Bích Nga.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 101/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q; địa chỉ: Tầng 1 (trệt), Tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111 đường Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Minh - Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 00956222 ngày 15/02/2022).

2. Bị đơn: Ông La Gia V, sinh năm 1984; địa chỉ: 127/6 đường Lê Thị Bạch Cát, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q về việc yêu cầu ông La Gia V trả nợ.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

2. Buộc ông La Gia V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền còn nợ tính đến ngày 20/9/2022 tổng cộng là 845.412.908 đồng (Tám trăm bốn mươi lăm triệu, bốn trăm mười hai nghìn, chín trăm lẻ tám đồng), trong đó khoản nợ của Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 03/8/2020 là 732.647.574 đồng và khoản nợ của thẻ tín dụng là 112.765.334 đồng. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà

khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông La Gia V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 37.362.387 đồng (Ba mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, ba trăm tám mươi bảy đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.948.492 đồng (Mười ba triệu, chín trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm chín mươi hai đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020200 ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

Hội đồng xét xử nghị án kéo dài và kết thúc vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 9 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phúc

